SAO Y 18/02/2025 10:32:55 SAO Y Tỉnh Ninh Bình 13/12/2024 09:41:06

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2024/NQ-HĐND	*Ninh Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và bãi bỏ Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 156/TTr-. UBND, ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27

tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và bãi bỏ Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 11 và Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 của Điều 11 như sau:

"b) Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh khác do các Chi cục Thuế là cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật phân chia 100% cho ngân sách cấp huyện.

c) Thu từ các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn các xã, phường, thị trấn do các Chi cục Thuế là cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật:

Thu trên địa bàn các xã, thị trấn và các phường Ninh Mỹ, Ninh Phúc, Ninh Giang của thành phố Hoa Lư: phân chia cho ngân sách cấp huyện 30%, ngân sách cấp xã 70%.

Thu trên địa bàn các phường còn lại: phân chia cho ngân sách cấp huyện 80%, ngân sách cấp xã 20%.";

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 của Điều 11 như sau:

"b) Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức có sản xuất kinh doanh khác do các Chi cục Thuế là cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật phân chia 100% cho ngân sách cấp huyện.";

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 của Điều 11 như sau:

"c) Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân:

Thu trên địa bàn các xã, thị trấn và các phường Ninh Mỹ, Ninh Phúc, Ninh Giang của thành phố Hoa Lư: phân chia cho ngân sách cấp huyện 30%,ngân sách cấp xã 70%.

Thu trên địa bàn các phường còn lại: phân chia cho ngân sách cấp huyện 80%, ngân sách cấp xã 20%.";

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 của Điều 12 như sau:

"5. Lệ phí trước bạ nhà, đất

a) Thu trên địa bàn các xã, thị trấn và các phường Ninh Mỹ, Ninh Phúc, Ninh Giang của thành phố Hoa Lư: phân chia cho ngân sách cấp huyện 30%, ngân sách cấp xã 70%.

b) Thu trên địa bàn các phường còn lại: phân chia cho ngân sách cấp huyện 80%, ngân sách cấp xã 20%.".

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 12 của Điều 12 như sau:

"12. Tiền sử dụng đất khác (không thuộc những trường hợp quy định tại khoản 11 Điều này) nộp ngân sách nhà nước thực hiện phân chia như sau:

a) Huyện Nho Quan:

Thị trấn Nho Quan và các xã trên địa bàn huyện: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 60%, ngân sách cấp xã 10%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

b) Huyện Gia Viễn:

Các xã Gia Thanh, Gia Xuân, Gia Trấn, Gia Lập, Gia Vân và Thị trấn Thịnh Vượng: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 60%, ngân sách cấp xã 10%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

Các xã Liên Sơn, Gia Hòa, Gia Sinh, Gia Hưng, Gia Minh, Gia Lạc, Gia Phú, Gia Tân, Gia Phong, Gia Phương, Gia Trung, Tiến Thắng: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 58%, ngân sách cấp xã 12%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

c) Huyện Yên Khánh:

Các xã Khánh Vân, Khánh Hải, Khánh Nhạc và thị trấn Yên Ninh: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 60%, ngân sách cấp xã 10%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

Các xã Khánh Hòa, Khánh Phú, Khánh An, Khánh Hội: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 58%, ngân sách cấp xã 12%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

Các xã Khánh Công, Khánh Thiện: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 45%, ngân sách cấp xã 25%, trong đó phần ngân sách cấp huyện

được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

Các xã Khánh Cường, Khánh Mậu, Khánh Thành, Khánh Trung, Khánh Thủy, Khánh Lợi, Khánh Hồng, Khánh Cư: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 55%, ngân sách cấp xã 15%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

d) Huyện Yên Mô:

Các xã Yên Lâm, Yên Từ, Yên Mạc: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 62%, ngân sách cấp xã 8%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

Các xã Yên Đồng, Yên Thành, Yên Thắng, Yên Hòa, Yên Thái, Khánh Dương, Yên Phong, Yên Mỹ, Yên Nhân, Khánh Thượng và thị trấn Yên Thịnh: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 60%, ngân sách cấp xã 10%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

đ) Huyện Kim Sơn:

Các xã Hồi Ninh, Kim Mỹ, Kim Tân, Kim Trung và thị trấn Bình Minh: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 34%, ngân sách cấp xã 36%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

Các xã Hùng Tiến, Như Hòa, Quang Thiện, Đồng Hướng, Kim Chính, Thượng Kiệm và thị trấn Phát Diệm: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 66%, ngân sách cấp xã 4%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

Các xã Xuân Chính, Chất Bình, Kim Định, Ân Hòa, Tân Thành, Yên Lộc, Lai Thành, Định Hóa, Văn Hải, Cồn Thoi, Kim Đông: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 61%, ngân sách cấp xã 9%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

e) Thành phố Tam Điệp:

Các xã, phường trên địa bàn thành phố: ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 65%, ngân sách cấp xã 5%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

g) Thành phố Hoa Lư:

Các xã, phường trên địa bàn thành phố: ngân sách cấp tỉnh 40%, ngân sách cấp huyện 55%, ngân sách cấp xã 5%, trong đó phần ngân sách cấp huyện được hưởng đã bao gồm chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có);

h) Riêng đối với các khu đất trên địa bàn tỉnh thực hiện giao đất tái định cư mà chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có) để thực hiện dự án tái định cư là chi phí của dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và các khu đất thực hiện đấu giá, đấu thầu dự án lựa chọn chủ đầu tư có sử dụng đất phân chia 100% số thu tiền sử dụng đất cho ngân sách cấp tỉnh để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, thanh toán nợ xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn vị trí, xác định diện tích, chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.";

2. Sửa đổi, bổ sung Mục 4 như sau:

"Mục 4.
QUY ĐỊNH VỀ CẤP LẠI SỐ THU PHẦN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH ĐƯỢC HƯỞNG CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, NGÂN SÁCH CẤP XÃ

Điều 13. Cấp lại số thu tiền sử dụng đất quy định tại điểm a, điểm đ, điểm g khoản 12 Điều 12 của Quy định này cho các xã, phường, thị trấn để thực hiện các công trình, dự án

Hằng năm ngân sách tỉnh cấp lại 100% số thu tiền sử dụng đất từ giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện trên địa bàn các xã, phường, thị trấn đã phân chia ngân sách cấp tỉnh cho các xã, phường, thị trấn để thực hiện các công trình dự án, gồm:

Các xã Kỳ Phú, Phú Long, Quảng Lạc, Thạch Bình, Thượng Hòa của huyện Nho Quan (trừ các khu đất thực hiện cơ chế theo Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cấp lại số thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng cho các huyện, thành phố để thực hiện các công trình, dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2024-2025);

Các xã Hồi Ninh, Kim Mỹ, Kim Trung, Kim Tân và thị trấn Bình Minh của huyện Kim Sơn (trừ các khu đất thực hiện cơ chế theo Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cấp lại số thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng cho các huyện, thành phố để thực hiện các công trình, dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2024-2025);

Các xã Ninh Nhất, Ninh Tiến và phường Ninh Phúc của thành phố Hoa Lư (trừ khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Minh Không xã Ninh Nhất, thành phố Hoa Lư).

Điều 14. Cấp lại số thu tiền sử dụng đất quy định tại khoản 12 Điều 12 của Quy định này cho các huyện, thành phố

1. Cấp lại số thu tiền sử dụng đất đã phân chia ngân sách cấp tỉnh quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 12 Điều 12 của Quy định này cho các huyện, thành phố đối với các khu đất đấu giá trên địa bàn các huyện, thành phố để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất quy định tại điểm h khoản 12 Điều 12 của Quy định này cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 15. Cấp lại số tăng thu dự toán các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương quy định tại Điều 12 của Quy định này phần điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh do các huyện, thành phố thực hiện

Hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại 50% số tăng thu các khoản thu tại Điều 12 của Quy định này (số tăng thu được xác định sau khi trừ khoản thu tại khoản 12, khoản 13 Điều 12 của Quy định này và trừ nguồn cải cách tiền lương theo quy định) cho các huyện, thành phố có tăng thu so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao./."

Điều 2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sau đây:

1. Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Mai Văn Tuất